

“Các biện pháp nâng cao chất lượng học buổi 2 cho học sinh lớp Một”

A. PHẦN MỞ ĐẦU

A.I. Đặt vấn đề:

Tiểu học là bậc học nền móng của hệ thống giáo dục quốc dân. Mục tiêu giáo dục Tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học tốt ở bậc học tiếp theo. Chương trình học hiện nay là chương trình mở, điều đó cho phép người dạy – người học linh hoạt, có sự sáng tạo trong việc thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức dạy học để cung cấp, củng cố kiến thức, rèn kỹ năng phù hợp với trình độ, khả năng, sở trường của mỗi học sinh để giúp các em phát triển toàn diện. Do vậy những người làm công tác sư phạm phải tìm hiểu và phát hiện các giải pháp giáo dục sao cho phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi thiếu nhi thông qua các hoạt động học mà chơi - chơi mà học. Đó chính là sự băn khoăn không phải chỉ của các thầy giáo, cô giáo mà còn là của các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương, ngành giáo dục, các bậc phụ huynh và của cả xã hội.

Hiện nay tất cả các trường tiểu học trong cả nước đều đang dạy học theo chương trình và sách giáo khoa mới. Thực tế dạy học rất đa dạng và phong phú ở các vùng, miền, các đối tượng học sinh trong cả nước; những đánh giá của các nhà giáo, nhà khoa học, đặc biệt của đông đảo giáo viên tiểu học đã xác nhận tính hiệu quả và tính khả thi của dạy học theo chương trình và sách giáo khoa mới. Thực tế giáo dục tiểu học ở nước ta cũng như ở nước ngoài đã khẳng định rằng: Mọi trẻ em phát triển bình thường đều có thể thành công trong học tập ở cấp học.

Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương đúng đắn và thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học ở tiểu học, như : mở rộng các hình thức đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho các nhà quản lý giáo dục và đội ngũ giáo viên; đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, kết quả học tập của học sinh tiểu học, đặc biệt là đối với học sinh vùng sâu xa, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vẫn còn thấp so với yêu cầu về kiến thức, kỹ năng tối thiểu cần đạt của học sinh tiểu học.

Đây cũng là vấn đề rất cần thiết phải có nội dung nghiên cứu để dạy học như thế nào cho có hiệu quả nhằm thực hiện nâng cao chất lượng dạy học.

Chính vì vậy mà tôi đã mạnh dạn áp dụng sáng kiến:

“Các biện pháp nâng cao chất lượng học buổi 2 cho học sinh lớp Một”

vào trong giảng dạy các tiết hướng dẫn học của buổi học thứ 2 trong ngày.

A.II. Những cơ sở để lựa chọn đề tài

A.II.1. Cơ sở lý luận:

Việc tổ chức dạy 2 buổi/ngày nhằm đảm bảo việc thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng của cấp học, tạo điều kiện để học sinh được học tập và sinh hoạt trong môi trường lành mạnh, an toàn.

Dạy học buổi 2 nhằm bồi dưỡng thêm kiến thức mà học sinh chưa nắm được của tiết học đó, của buổi học hôm đó hoặc kiến thức mà học sinh còn hổng còn quên, còn chưa hiểu.

Dạy học phân hóa không đơn thuần là phân loại người học theo năng lực nhận thức mà ở đây là phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng người học trên cơ sở am hiểu từng cá thể, giáo viên tiếp cận người học ở tâm lý, năng khiếu, về mơ ước trong cuộc sống, ... Có thể nói trong phương pháp dạy học phân hóa giáo viên phải “tìm đề giảng dạy và hiểu đề giáo dục”.

A.II.2. Cơ sở thực tiễn:

Để nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình, đồng thời với việc thay sách giáo khoa, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ trương chuyển dần Tiểu học sang học 2 buổi/ngày. Ở buổi 2, giáo viên có cơ hội tốt nhất để thực hiện việc dạy phân hoá học sinh; có thời gian bù đắp lỗ hổng kiến thức cho học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học, tiết học; có điều kiện tốt nhất để phát triển năng lực tư duy cho học sinh đã đạt chuẩn. Ngoài ra, ở buổi 2, chúng ta có thể tạo những sân chơi thật bổ ích cho việc phát triển toàn diện nhân cách học sinh. Trong dạy học hiện nay, giáo viên đã thực sự đổi mới từ việc lựa chọn nội dung, hình thức, thời lượng, đồ dùng dạy học, cách đánh giá cho phù hợp với đối tượng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhưng hầu như giáo viên đã dành hết thời gian và tâm huyết cho dạy học buổi 1 (buổi dạy học các nội dung chương trình theo quy định). Vấn đề dạy học buổi 2 chưa thực sự được nhiều giáo viên quan tâm, không ít giáo viên coi nhẹ hình thức dạy học buổi 2, đa số giáo viên xem buổi 2 như là giờ tự học, tự làm bài tập, tự kiểm tra kiến thức, kỹ năng của học sinh. Trong tiết học đó, bao nhiêu học sinh cần rèn kiến thức, kỹ năng gì? Cần rèn đến đâu? Các em có hứng thú học không? Có nhu cầu học hay không thì giáo viên ít chú ý đến nên phần nào chất lượng dạy học buổi 2 hiệu quả chưa cao.

A.III. Đối tượng nghiên cứu:

- Chủ thể: Tổ chức các trò chơi trong giờ hướng dẫn học.
- Khách thể: Học sinh lớp tôi đang trực tiếp giảng dạy.

A.IV. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu:

- Phạm vi: một năm học 2023 - 2024.
- Đối tượng: Biện pháp nâng cao chất lượng học sinh trong dạy học buổi 2.

A.V. Mục đích nghiên cứu:

Để đạt được mục tiêu dạy học thì việc dạy học buổi 2 trong nhà trường và từng khối lớp nhằm nâng cao chất lượng học sinh là một vấn đề hết sức

cần thiết trong thực tiễn hiện nay. Vì vậy thực hiện chuyên đề này, chúng tôi hy vọng sẽ đưa ra được một số biện pháp góp phần nâng cao chất lượng học sinh lớp 1 trong dạy học buổi 2.

A.VI. Điểm mới của SKKN

Thay đổi được tư duy của giáo viên khi thực hiện dạy học buổi 2. Thay đổi được nhận thức, cách nghĩ, cách vận dụng vào thực tiễn của những người trực tiếp làm công tác giảng dạy. Trong đó, điểm nổi bật là tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của mỗi giáo viên khi thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Những biện pháp được đưa ra thực hiện đảm bảo tính khoa học, phù hợp với từng đối tượng học sinh và sát với thực tế.

Khi áp dụng các biện pháp đó, mỗi giáo viên cảm thấy thoải mái, tự tin hứng thú khi thực hiện công tác giảng dạy. Từ đó, mỗi giáo viên đã tự nghiên cứu, biên soạn chương trình ôn sao cho phù hợp với đối tượng học sinh của lớp mình.

Các biện pháp có thể áp dụng được ở tất cả các môn học và các trường đặc biệt là các trường vùng sâu, vùng xa có hoàn cảnh khó khăn.

B. PHẦN NỘI DUNG

B. I. Thực trạng:

Trong giảng dạy bản thân gặp một số thuận lợi và khó khăn như sau:

B.I.1/ Thuận lợi.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và các ban ngành, đoàn thể đóng trên địa bàn, nhất là việc ban hành các chủ trương, chính sách đầu tư cho Giáo dục và Đào tạo; công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo của Ngành tiếp tục có nhiều đổi mới mang lại hiệu quả tích cực, tạo niềm tin và động lực cho toàn trường giữ vững kỷ cương, trách nhiệm và uy tín.

Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên ổn định, đảm bảo về số lượng và chất lượng, có tinh thần học tập, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, tạo được sự đồng thuận trong việc quyết tâm chấn chỉnh kỷ cương trong dạy học, có ý thức đổi mới phương pháp và nâng cao hiệu quả giáo dục, trong quản lý.

B.I.2/ Khó khăn.

Hiện nay vấn đề dạy học buổi 2 chưa thực sự được nhiều giáo viên quan tâm, còn có tình trạng đơn điệu cả về hình thức và nội dung, chưa đạt hiệu quả cao, không ít giáo viên coi nhẹ hình thức dạy học buổi 2, đa số giáo viên xem buổi 2 như là giờ tự học, tự làm bài tập, tự kiểm tra kiến thức, kỹ năng của học sinh. Bên cạnh một số tiết dạy học buổi 2 thực sự có hiệu quả thì có không ít những tiết dạy ở buổi 2 giáo viên giao cho một số bài tập đồng loạt học sinh giải quyết hết các bài tập đó là hết nhiệm vụ của tiết học. Bên cạnh đó, việc tự bồi dưỡng của một số giáo viên còn hạn chế dẫn đến hiệu quả các tiết dạy buổi 2 còn chưa cao.

B. II. Nguyên nhân:

B. II. 1. Về giáo viên.

Giáo viên hiểu máy móc tinh thần chỉ đạo theo “Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày” (Công văn số 7632/BGD&ĐT, ngày 29/8/2005) là không đưa thêm nội dung, kiến thức mới vào dạy buổi 2 mà chủ yếu là khai thác kiến thức đã có trong sách giáo khoa, củng cố và rèn luyện các kiến thức kỹ năng đã học. Vì vậy trong dạy học buổi 2, giáo viên chưa mạnh dạn đưa các loại bài phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Việc thiết kế dạy học buổi 2 của giáo viên Tiểu học còn gặp khó khăn. Vì không có những thiết kế bài soạn sẵn cho giáo viên tham khảo nên để soạn được giáo án buổi 2 thực sự phù hợp với các đối tượng giáo viên phải mất nhiều thời gian để nghiên cứu.

Có những giáo viên rất tâm huyết với nghề, yêu trẻ nhưng chưa biết cách gần gũi, thân thiện, thuyết phục trẻ bằng tình cảm; chưa biết tạo niềm tin và gây hứng thú, kích thích nhu cầu học tập cho các em, nhất là những học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng.

B. II. 2. Về học sinh.

Học sinh lớp 1 còn bé và bị hụt hẫng khi chuyển từ Mầm non lên Tiểu học. Vì hoạt động chủ đạo của Mầm non là vui chơi còn hoạt động chủ đạo của Tiểu học là hoạt động học. Và lớp học nào cũng có đối tượng học sinh hoàn thành và chưa hoàn thành, nên khi thiết kế bài dạy buổi 2 gặp nhiều khó khăn.

Một số học sinh chưa hoàn thành do gia đình không quan tâm nên những học sinh này rất ngại học, chóng chán, ỷ lại, làm ảnh hưởng đến nề nếp và không khí học tập của cả lớp.

B. II. 3. Về nhà trường.

Điều kiện về cơ sở vật chất, tài liệu phục vụ cho dạy học theo phương pháp mới chưa đáp ứng được yêu cầu (bàn ghế chưa đạt chuẩn, thiếu các phương tiện nghe nhìn,...). Khuôn viên nhà trường chưa thật đẹp, rộng.

B. II. 4. Về phía phụ huynh học sinh.

Một số phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em, tạo điều kiện tốt cho việc học của con em mình.

Bên cạnh đó, một số gia đình, phụ huynh chưa quan tâm thực sự đến con cái, không dành thời gian bảo ban con cái học tập nên chất lượng học của một số em hiệu quả chưa cao, ngược lại một số em có tố chất nhưng gia đình chưa tạo điều kiện cho các em.

Tóm lại: Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến chất lượng dạy học buổi 2 chưa cao. Từ đó tôi đã nghiên cứu và đưa ra một số biện pháp để khắc phục thực trạng đó nhằm nâng cao chất lượng dạy học buổi 2, góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

B. III: Số liệu khảo sát:

Để nhận biết được thực trạng học tập của học sinh tôi đã tiến hành khảo sát trực tiếp ở lớp với các câu hỏi nh- sau:

Bài 1: *Viết 3 số có một chữ số đầu tiên.*

.....

Bài 2: *Điền tiếp vào dãy số sau: 10, ..., ..., ..., 6, ...*

Bài 3: *Tìm 3 tiếng có âm b và 3 tiếng có âm d*

.....

Bài 4: *Đọc các âm, tiếng, từ sau:*

b d da dê bà bé bé

bê dê bò bê da dê bé

da dê bé bé bò bê có bó cỏ

Kết quả thu đợc:

TS	Làm đ-ợc bài 1		Làm đ-ợc bài 2		Làm đ-ợc bài 3		Làm đ-ợc bài 4		Làm đ-ợc cả 4 bài	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
45 HS	10	22,3	9	20,0	15	33,3	13	28,8	9	20,0

Nhìn vào bảng số liệu khảo sát này tôi thấy thực sự băn khoăn lo lắng vì kết quả còn rất thấp.

B.IV. Kế hoạch thực hiện:

Xuất phát từ tình hình thực tế trên tôi đã lập kế hoạch nh- sau:

Tháng	Nội dung	Tuần dạy
9	Khảo sát thực tế	
10	- Lập kế hoạch, vận dụng sáng kiến. * Rèn kĩ năng nắm chắc biểu t-ợng và khái niệm về các số, các âm qua các trò chơi học tập.	Các tiết dạy buổi 2 tuần 3, tuần 5, tuần 6, tuần 7
11	* H-ớng dẫn củng cố mở rộng khai thác kiến thức qua một số bài tập, tiểu phẩm vui.	Các tiết dạy buổi 2 tuần 5, tuần 6, tuần 7, tuần 10
12	* Kĩ năng hệ thống hoá kiến thức qua trò chơi : Rung chuông vàng.	Các tiết dạy buổi 2 ở các tuần
1	- Đánh giá số liệu đợt 1 qua lần kiểm tra định kì cuối học kì I.	
2	- Viết nháp đề tài	
3 và 4	- Tiếp tục vận dụng sáng kiến vào giảng dạy. - Hoàn thiện đề tài	
5	- Đánh giá số liệu đợt 2 qua lần kiểm tra định kì cuối học kì II. - Hoàn thiện và nộp đề tài	

B.V. Biên pháp thực hiện

Đề tài của tôi đã vận dụng vào giảng dạy năm học 2017 – 2018 tại buổi hai các lớp 1. Qua một năm thực hiện đã thu được kết quả tương đối khả quan với một số biện pháp sau:

IV.1. Biện pháp 1:

** Rèn kỹ năng nắm chắc biểu tượng và khái niệm về các số, các âm thông qua các trò chơi trí tuệ.*

1.1. Nhiệm vụ:

Nhằm giúp học sinh nắm chắc dấu hiệu (biểu tượng) của đối tượng quan sát qua đó hình thành một số khái niệm, dấu hiệu đặc thù của các số, các âm đầu tiên được học.

1.2. Khó khăn :

- Qua quá trình thực nghiệm tôi nhận thấy trình độ nhận thức của học sinh không đồng đều, có em khi quan sát thì phát hiện được ngay dấu hiệu của đối tượng. Có em tôi phải gợi ý tận nơi mà vẫn không nhận ra được. Không đếm được từ bé đến lớn và ngược lại, còn quên không nhớ các âm.

1.3. Khắc phục:

- Để khắc phục những khó khăn trên nếu chỉ làm các bài tập trong vở bài tập khi học buổi 2 thì học sinh rất nhàm chán nên tôi tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi với các hình thức đa dạng sau:

Hình thức 1:

Trò chơi: “Những nhà thông thái”

Mục đích: Giúp học sinh nắm chắc và nhớ lâu các số khi dạy hướng dẫn học tuần 3 tiết 15: Ôn các số 1, 2, 3

Bước 1: Chuẩn bị:

Các thẻ bìa vẽ các con vật có số lượng 1, 2, 3.

3 thẻ vẽ con vật hoặc bông hoa khác nhau, có số lượng là 1

3 thẻ vẽ con vật hoặc bông hoa khác nhau, có số lượng là 2

3 thẻ vẽ con vật hoặc bông hoa khác nhau, có số lượng là 3

Bước 2: Hướng dẫn chơi trò chơi.

Cách chơi: *Mỗi tổ cử 9 em cầm 9 các thẻ gồm: 3 em cầm thẻ ghi hình ảnh có số lượng là 1, 3 em cầm thẻ ghi hình ảnh có số lượng là 2, 3 em cầm thẻ ghi hình ảnh có số lượng là 3. Cả lớp đọc to bài thơ :*

Những nhà thông thái

Nhanh chân nhanh chân

Kết ba kết ba.

Cả lớp đọc xong thì giáo viên hô: “Trò chơi bắt đầu” 3 em có thẻ vẽ con vật có số lượng là 1 chạy lại một chỗ kết bạn với nhau và giơ thẻ bìa xuống dưới lớp. Ba em có thẻ vẽ con vật có số lượng là 2 kết bạn với nhau. Ba em có thẻ

bìa con vật, bông hoa có số l- ợng là 3 cùng xúm lại một chỗ kết bạn với nhau và giờ thẻ bìa xuống lớp.

Cả lớp đồng thanh hô “ Một! Hai! Ba!”

Nhóm có số l- ợng bằng 1 đọc:

Tôi là số một
Thân tựa cột nhà
Đầu tôi mọc ra
Một tay bên trái.

Nhóm có số l- ợng bằng 2 đọc:

Tôi là số hai
Giống cổ ngỗng choai
D- ới chân ngang thẳng
Thật oai lạ th- ờng.

Nhóm có số l- ợng bằng 3 đọc :

Tôi là số ba
Hai nửa hình tròn
L- ng quay phía phải
Hai đầu dính nhau.

*** Luật chơi:** 3 tổ thi đua, tổ có nhiều nhóm kết bạn đúng và đọc to bài thơ của nhóm mình thì nhóm đó dành đ- ợc 10 lá cờ cho tổ mình. Mỗi nhóm sai bị trừ 3 lá cờ của tổ.

B_{ước} 3: Học sinh chơi. (Mỗi tổ đều có đủ cả 3 nhóm số l- ợng)

18 em lên chơi d- ới lớp đọc bài thơ và cổ vũ cho các bạn ở 3 tổ

B_{ước} 4: Kết quả:

Nhóm Tổ	Số l- ợng là 1	Số l- ợng là 2	Số l- ợng là 3	Tổng số lá cờ
1	10	4	4	18
2	4	4	10	18
3	10	10	10	30

Kết luận: Tổ 3 xứng đáng là “**Những nhà thông thái**” và giành chiến thắng

Khắc sâu: Con hãy đọc các bài thơ mà các tổ vừa tham gia chơi. Học sinh ở các tổ lên lần l- ợt đọc. Giáo viên chú ý gọi học sinh yếu nếu không đọc đ- ợc thì cô đọc mẫu cho học sinh đó đọc theo hay gọi vài em khá hơn đọc tr- ớc (chỉ đọc bài thơ nói về 1 số). Tôi còn cho học sinh đếm ngón tay. Chỉ đếm 3 ngón là ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa, vừa đếm vừa giơ các ngón đó. Hỏi đố các em biết 3 ngón này dùng để làm gì? HS trả lời dùng để cầm bút ạ. (nếu HS không trả lời đ- ợc giáo viên gợi mở). Cho học sinh cả lớp thực hành cầm bút luôn. Cách cầm bút đúng rất quan trọng với học sinh đặc biệt là lớp 1. Qua đó học sinh nhớ lâu và nhớ mãi cách cầm bút, tôi còn gợi mở để các

em phát hiện bạn cầm sai sửa giúp bạn, có thể sửa cho các anh chị các lớp trên.

Hình thức 2: Trò chơi: Điền nhanh, điền đúng. Tôi áp dụng khi học tiết 27 h- óng dẫn học tuần 7

Mục đích: củng cố dãy số tự nhiên từ 0 đến 10

Bước 1: Chuẩn bị: Kẻ sẵn ba bảng ô lên bảng

Bảng 1:

0		2			5					10
---	--	---	--	--	---	--	--	--	--	----

Bảng 2:

10		8				4				0
----	--	---	--	--	--	---	--	--	--	---

Bảng 3:

	9				5					0
--	---	--	--	--	---	--	--	--	--	---

Bước 2: h- óng dẫn chơi.

Cách chơi: Mỗi đội cử một em lên điền. Sau đó trả lời các câu hỏi mà cô giáo nêu:

Câu 1: Trong dãy số trên số nào lớn nhất? Số nào bé nhất?

Câu 2: Số 9 đứng liền sau số nào? Chữ số 9 đ- ọc viết nh- thế nào?

Câu 3: Đếm từ 0 đến 10 và ng- ọc lại.

Câu 4: 3 dãy số này có điểm gì chung.

Câu 5: Dãy số từ 0 đến 10 có bao nhiêu số.

Luật chơi: Trong thời gian 1 phút tổ nào điền đúng thì đ- ọc 5 lá cờ.

- Khi cô nêu câu hỏi tổ nào có tín hiệu tr- ớc đ- ọc quyền trả lời, nếu đúng đ- ọc 5 lá cờ. Tổng 10 lá cờ

Bước 3: Tiến hành chơi:

Ba tổ lên chơi thi đua, d- ới lớp động viên cổ vũ các bạn

Bước 4: Kết quả.

Tôi tập hợp kết quả chơi của ba tổ nh- sau:

Tổ	Kết quả điền	Kết quả trả lời câu hỏi	Tổng số lá cờ.
1	Ngọc Anh điền bảng 1 đúng đ- ọc 5 lá cờ.	Phùng Ly câu 1 đ- ọc 5 lá cờ.	10
2	Long điền bảng 3 ch- a đúng ch- a đ- ọc lá cờ.	Ph- ơng Anh trả lời câu 2 đúng đ- ọc 5 lá cờ.	5
3	Diệp Chi điền bảng 2 đúng đ- ọc 5 lá cờ.	Ngọc Diệp trả lời câu 3 đúng đ- ọc 5 lá cờ.	10

Tổ 1 và tổ 3 giành chiến thắng, tổ 2 cố lên.

* Để khắc sâu tôi hỏi thêm học sinh một số câu hỏi sau:

Câu 1: Em hãy đếm từ 0 đến 10 theo thứ tự giảm dần

Câu 2: Em hãy đếm từ 0 đến 10 theo thứ tự tăng dần

Câu 3: Em hãy nêu cấu tạo của số 10

* Qua đó học sinh nắm chắc, nhớ lâu các số từ 0 đến 10, biết đếm xuôi, đếm ngược.

Tiểu kết 1: Qua các hình thức hoạt động lồng ghép trong mỗi giờ học tôi thấy các em học tập có phần hào hứng sôi nổi hơn. Những em có trí nhớ tốt, làm rất đúng và nhanh các câu hỏi. Còn các em chưa kịp thời đưa ra câu trả lời thì nhờ vào kết quả trả lời của các bạn đã giúp cho em đó nhớ lại kiến thức đã học và cũng là cơ hội để các em mở rộng thêm vốn hiểu biết của mình về dãy số từ 0 đến 10 và các âm đã học.

Qua 2 hình thức tổ chức trò chơi của biện pháp này tôi thấy các em rất hào hứng học tập nhiều em nhớ bài luôn tại lớp, bạo dạn hơn, thích được tham gia chơi. Những em nhận thức chưa nhanh cũng tiến bộ lên, mạnh dạn xung phong lên chơi. Cứ đến giờ học các em lại hỏi cô ơi hôm nay không chơi trò chơi ạ. Vì tôi áp dụng thường xuyên với các tiết học

IV.II. BIỆN PHÁP 2: Học sinh cũng cố mở rộng khai thác kiến thức qua một số bài tập, tiểu phẩm.

2.1.**Nhiệm vụ:** Học mà chơi, chơi mà học qua đó học sinh hứng thú học, ham tìm hiểu các nguyên âm và phụ âm, các vần để ghi nhớ được lâu.

2.2.**Khó khăn:**

Học sinh chưa tự đọc được nội dung vai mình đóng mà cô giáo phải truyền khẩu nhiều lần cho các con thuộc.

2.3.**Khắc phục:**

Tôi chia nhóm theo trình độ học sinh, nhóm nào cũng có các em học tốt để giúp đỡ những em yếu hơn.

Hình thức 1: Tiểu phẩm: Tên các chị là gì?

Mục đích: Cũng cố và ghi nhớ về chữ s và chữ x.

Tổ chức khi học tiết hướng dẫn học tiết 12 tuần 6

Bước 1: Phân các vai: Thỏ non, Dê con và 3 bạn học sinh

Nguyễn phương Anh trong vai Thỏ non

Nguyễn Phương Thảo trong vai Dê con

Học sinh: Nguyễn Văn Định, Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Thị Hà Anh

Bước 2: Nội dung tiểu phẩm:

Thỏ non: Từ cửa bước vào. Chị chào các em. Các em học ngoan quá, giỏi quá!

Học sinh: Chúng em chào chị Thỏ non ạ!

Thỏ non: Bây giờ để biết em nào học giỏi, đoán nhanh, đoán đúng hãy nghe chị nêu câu đố, nếu các em giải được tức là các em đã đoán được chị là ai, chị có đặc điểm gì rồi đây. Câu đố của chị đây:

Trong từ “Hoa súng”
Trong từ “Hoa sen”
Chị cho em xem
Từ trong “Hoa sữa”
Em như vừa biết
Thêm bao nhiêu điều
Cái chữ đáng yêu
Giống hình đất nước
Đố em đoán được
Đó là chữ gì?

Học sinh: Chọn chữ giơ lên. Nếu học sinh giải đố đúng thì thôi, nếu sai thì Thỏ con phải hướng dẫn từ từ.

Thỏ con : Đúng đấy! Đúng đấy. Đó là chữ S. Vậy các em đoán xem chị giống hình gì nào?

Học sinh: Như vậy chị giống hình của đất nước mình ạ.

Thỏ non: Cảm ơn các em! Cảm ơn các em. Vẫy tay từ từ đi.

Dê con: Từ cửa bước vào. Thế bây giờ mình sẽ đố tiếp các cậu nhé.

Tôi là một chữ cái
Có hai nét xiên dài
Khi nối lại với nhau
Thành hai đường cắt chéo
Bạn viết tôi thật khéo
Nét xiên trái viết đầu
Tiếp sau là xiên phải
Bạn hãy đoán mau mau
Tôi là chữ gì chữ gì?

Học sinh: Giải đố giờ thẻ ghi chữ đó lên

Dê con: Câu đố vừa nêu ra đó là muốn chỉ về chữ x đây các bạn ạ. Vậy các bạn được đố về các chữ gì nào?

Học sinh: chữ s và x ạ

Dê con: Hai chữ này có gì giống nhau.

Học sinh: Hai chữ này cùng có tên gọi giống nhau bạn Dê con ạ.

Dê con: Đúng đấy các bạn cần chú ý để đọc đúng và viết chính tả đúng nhé.

Chữ s tên gọi là chữ Ét sì, còn chữ x tên gọi là chữ Ích xì (các bạn hay quen gọi là sờ nặng, xờ nhẹ đấy). Các bạn phải chú ý để tìm từ, viết câu và viết chính tả đúng khi gặp hai chữ này nhé.

Dê con vừa đi vừa nói: Mình chào các bạn! hẹn gặp lại các bạn lần sau nhé.

Bước 3: Thể hiện tiểu phẩm.

Lần 1: Những em được cô phân vai lên thể hiện các vai của mình.

Dưới lớp qua sát, theo dõi, lắng nghe và nhắm theo để thuộc các vai.

Lần 2: Từng tổ tự phân công đóng vai rồi lên thể hiện thi đua ba tổ.

Bước 4: Kết quả:

Tổ nào cũng thể hiện vai của mình rất tốt. Cô khen cả lớp.

****Khắc sâu:**

- + Qua tiểu phẩm này các con được ôn lại những chữ ghi âm nào?
- + Con cần chú ý gì khi viết các tiếng từ có chữ s và x?
- + Hai chữ này giống nhau về gì?
- + Chữ S có đặc điểm gì đặc biệt? Giống hình gì? (Dành cho học sinh giỏi)

Hình thức 2: Tiểu phẩm vui: Hai anh bạn ay, ai

Mục tiêu: Phân biệt tránh nhầm lẫn giữa 2 vần này

Tổ chức sau khi học tiết hướng dẫn học tuần 10 tiết 34

Bước 1: Phân các vai: Vần ai, vần ay

Lê Cảnh Hưng trong vai vần ai

Đỗ Thu Hà trong vai vần ay

Bước 2: Nội dung tiểu phẩm:

Vần ai: Đến nhà vần ay chơi. Vừa đến nhà vần ai nhanh miệng chào anh bạn vần ay ạ!

Vần ay: Thế anh đến chơi hay có việc gì đây?

Vần ai: Từ nhà tôi đến nhà anh chẳng cách xa là bao nhiêu. Hai nhà gần nhau. Thế mà đi đến nhà anh tôi thấy mệt quá.

Vần ay: Sao anh lại bảo là mệt chứ?

Vần ai: Tôi mệt vì cứ bị các bạn lớp 1 khi viết lại nhầm tôi là anh nên thêm cho tôi cái khuyết dưới vào làm tôi nặng hết cả mình đi lại thấy nặng trĩu cả người.

Vần ay: Thì ra anh mệt là do thế. Tôi thì thấy buồn vì cứ bị các bạn lớp 1 bỏ quên cái nét khuyết dưới nên tôi đi lại cứ bị hụt hẫng, thiếu thiếu.

Vần ay: Làm thế nào để các bạn ấy không nhầm tôi là anh và không bỏ quên anh nữa nhỉ?

Vần ay và vần ai: Cùng nhìn nhìn cái mặt suy nghĩ một lúc và nói làm thế nào nhỉ?

Vần ay: Tôi nghĩ ra rồi. Tôi sẽ tặng các bạn lớp 1 bài thơ. Qua bài thơ này chắc các bạn ý không bỏ quên hay nhầm nữa đâu.

Vần ai: Thế à. Anh đọc lên đi

Vần ay: Cả tôi và anh cùng đọc nhé:

Mình thử tài các bạn

Các bạn so sánh nhé
 Hai vần ai và ay
 Giống nhau ở điểm nào
 Bạn giờ tay thật cao
 Vần ai, ay đều có
 Chữ a và chữ i
 Chúng có gì khác nhau
 Bạn trả lời thật mau
 Vần ai thì i ngắn
 Và bạn luôn nhớ
 Đến cái tai của mình.
 Còn vần ay thì y dài
 Và bạn luôn nhớ
 Đến cái tay của mình
 Các bạn luôn nhớ nhé
 Chúc học ngoan, học giỏi.

Bước 3: Thể hiện tiểu phẩm.

Lần 1: Những bạn được cô phân vai lên thể hiện vai của mình.

Dưới lớp quan sát lắng nghe, theo dõi và nhằm để thuộc các vai.

Lần 2: Từng tổ tự phân công đóng vai rồi lên thể hiện tiểu phẩm thi đua 3 tổ.

Bước 4: Kết quả

Cả ba tổ đều thể hiện tiểu phẩm và nhập vai rất tốt.

****Khắc sâu:** + Qua tiểu phẩm này con được ghi nhớ lâu các vần nào?

+ Con còn được biết thêm gì nữa?

+ Hai vần này có gì giống nhau?

+ Dựa vào đâu để các con tránh nhầm giữa 2 vần này?

Hình thức 3: Trò chơi: Sáng tác thơ

Khi học tiết 20 hướng dẫn học tuần 5 tôi thấy có một số chữ ghi âm mà học sinh hay nhầm lẫn khi đọc cũng như khi viết đặc biệt là khi viết như:

o, ô, ơ,	o, a	e, ê, l	i, t
----------	------	---------	------

Mục đích: Sáng tác giúp các con động não quan sát kỹ cấu tạo của chữ để nhớ lâu và nhớ chắc chắn cách viết các chữ này.

Bước 1: Nêu tên trò chơi và chuẩn bị

Viết sẵn các nhóm chữ này ra 4 tấm bìa.

Tấm 1: o, a	Tấm 2: i, t	Tấm 3: o, ô, ơ	Tấm 4: e, ê, l
-------------	-------------	----------------	----------------

Bước 2: Cách chơi, luật chơi, chơi thử:

***Cách chơi:** Một đội nam, một đội nữ mỗi đội 5 em lên tham gia sáng tác thơ.

Đội nữ tám bìa 1 và 3

Đội nam tám bìa 2 và 4

Như vậy để mỗi đội cùng sáng tác dựa vào số các chữ bằng nhau (5 chữ)

Hai đội lên nhận thẻ rồi tự thảo luận và chia chữ để nêu câu thơ ứng với chữ đó, mỗi bạn 1 chữ.

Đội nữ:

O, a hai chữ khác nhau
O tròn như quả trứng
A thì thêm cái móc câu bên
mình.

O tròn như quả trứng gà
Ô thì đội mũ
Ơ thời thêm râu

Đội nam

I, tờ hai móc giống nhau
I ngắn có chấm
T(tờ) dài có ngang

E, ê, l cũng một loài;
E không có nón
Ê đội nón lên,
L (lờ) dài thân hơn

***Luật chơi:** Hai đội lên nêu miệng tiếp sức đối đáp nhau, đội nào chậm chưa nghĩ được thì bị bỏ qua nhường quyền cho đối phương. Nêu được bài thơ cho mỗi chữ cái thì được 3 lá cờ, nếu bị bỏ qua trừ đi 2 lá cờ.

Thời gian chơi 5 phút.

***Chơi thử:**

Bước 3: Học sinh chơi

Mức 1: Chơi như hình thức vừa nêu đọc câu thơ lần lượt theo tám bảng ghi chữ cái.

Mức 2: Sẵn xem đội nào giành quyền chơi trước rồi nêu bất kì một câu thơ ứng với chữ nào cũng được. Rồi nêu 1 chữ cái và chỉ tên một bạn đội bên nêu câu thơ ứng với chữ cái đó. Nếu đội bên nêu được câu thơ ứng với chữ cái đó thì lại nêu 1 chữ cái khác rồi chỉ tên 1 bạn bên đội kia nêu câu thơ, nếu không nêu được thì trừ 2 lá cờ và quyền chơi thuộc về đối phương. Trò chơi cứ như thế khi nào hết thời gian thì dừng lại. Đội nào nêu được nhiều câu thơ là giành chiến thắng.

Ở mức 2 này có thể gọi tên trò chơi là đối đáp cũng được.

Bước 4: Nhận xét và kết quả

Tám bìa Đội	1	2	3	4	Tổng số lá cờ
Nữ	6		9		15
Nam		4		9	13

Đội nữ giành chiến thắng đội nam cổ lên.

Bước 5: Phần thưởng

Đội nữ được 15 lá cờ

Đội nam được 13 lá cờ

Cả lớp thưởng cho hai đội chàng pháo tay.

****Khắc sâu:** Để khắc sâu tôi hỏi thêm học sinh các câu hỏi sau:

Câu 1: Con suy nghĩ xem còn có các chữ ghi âm nào mà các con hay bị nhầm lẫn.

HS trả lời: n và m ạ.

Câu 2: Con hãy nêu các câu thơ cho hai chữ ghi âm này?

Học sinh nêu:

Nờ, mờ hai chữ giống nhau

Nờ thời 2 nét

Còn mờ lên 3

Các bạn nhớ nhé.

Tiểu kết 2:

Qua việc tổ chức thực hiện các tiểu phẩm đã giúp học sinh tập trung hứng thú học tập mang lại kết quả cao. Các tiểu phẩm giúp các em nhớ kĩ, nhớ lâu về các chữ ghi âm, các vần đã học. Qua đó các em thêm yêu môn Tiếng Việt và ham muốn học hỏi tìm tòi khám phá.

Hơn thế nữa tôi thấy biện pháp này dễ tổ chức, hình thức sinh động không cầu kì, không tốn kém thời gian chuẩn bị. Các em hào hứng tham gia và bạo dạn tự tin hơn. Không chỉ vận dụng vào khai thác kiến thức ở các bài học về âm, vần mà còn vận dụng vào các dạng bài khác và cả các môn học khác nữa.

IV. 3. Biện pháp 3: Giúp học sinh củng cố, ôn tập và hệ thống các kiến thức đã học thông qua trò chơi: “Rung chuông vàng”.

3.1. Nhiệm vụ: Giúp học sinh nắm chắc các kiến thức có hệ thống, khoa học về các số, các âm, các vần từ đó các em sẽ nhớ lâu và hứng thú học tập hơn.

3.2. Khó khăn: Nhiều em tác phong chậm chạp, hay mất bình tĩnh rụt rè, nhút nhát không thích tham gia vào hoạt động chung của lớp.

3.3. Khắc phục: Nếu chỉ cho học sinh ôn tập theo những câu hỏi, những bài tập trong vở bài tập thì rất khô khan, tẻ nhạt không gây hứng thú học tập cho học sinh. Do vậy tôi đã mạnh dạn đưa vào bài hình thức trò chơi: “Rung chuông vàng”. Tôi thực hiện trong các tiết học hướng dẫn học. Trò chơi này có thể áp dụng được tất cả vào các bài ôn tập và tất cả các môn học.

Bí quyết 1:

Phổ biến luật chơi.

- Tất cả lớp cùng chơi

- Cách chơi: Khi cô nêu câu đố trong 15 giây học sinh phải ghi được đáp án câu trả lời là các con số hay các âm, vần ra bảng con rồi giơ lên.

- Luật chơi: Mỗi câu trả lời chỉ được một lần. Ai trả lời được đến câu thứ 15 và phát hiện ra điểm chung của các câu đố này thì người đó đã rung chuông vàng và là người chiến thắng.

Bí quyết 2: Tiến hành chơi.

a. Hệ thống câu hỏi, câu đố

1. Thân tôi có nét cong tròn

Thêm nét thẳng đứng sát gần cạnh bên

Tôi có ở khắp mọi miền

“Miền Nam” “Hải đảo” các vùng gần xa

Bạn ơi bạn đoán xem là

Chữ cái gì thế, bạn cùng phát âm.

(là chữ gì)

2. Chữ gì trông giống chữ a

Thêm vàng trắng khuyết đội lên trên đầu

Và còn cả chữ này nữa

Thêm nón mẹ vào nắng mưa chẳng sờn.

(là những chữ gì)

3. Cô dạy bạn chữ gì

Có trong từ “bóng”, từ “bánh” là đây

Chữ gì bằng nửa chữ o

Và chữ gì nữa bạn nhớ lắng nghe

Có trong “dừa”, “dứa” và “dưa”

Chữ gì xinh xắn là đây

Giống như chữ d thêm gậy gạch ngang

(là những chữ gì)

4. Chữ gì nói về con ve

Cứ mùa hè đến ve ve cả ngày.

Và chữ gì thêm mũ đội đầu.

Chị em luôn đứng liền kề bên nhau.

(là những chữ gì)

5. Chữ gì giống số 9

Tên gọi lại khác chúng mình đoán xem.

Còn tôi liền kề sau

Nét thẳng đứng trước

Móc xuôi đứng sau

Chữ gì bạn đoán mau.

(là những chữ gì)

6. Tôi là nét thẳng

Thêm chấm trên đầu.

(là chữ gì)

7. Chữ gì giống chữ h

Thay móc xuôi bằng nét thắt giữa.

Và còn chữ này nữa

Chỉ nét khuyết trên và nét móc.

(là những chữ gì)

8. hai chữ giống nhau

Chữ thì 2 nét

Chữ thì lên 3

Bạn ơi đoán mau.

(là những chữ gì)

9. Chúng tôi là những chị em

Đều như những trái bóng tròn xinh xinh

Chị tôi đội mũ lên đầu

Em trai rất thích bộ râu của mình.

(là những chữ gì)

10. Chữ gì lại có nét thẳng

Đứng kế sau là nét cong tròn kín

Còn chữ gì lại có

Nét cong tròn đứng trước

Nét thẳng lại đứng sau.

(là những chữ gì)

11. Chữ gì chữ gì

Làm đồ đựng rau, đựng gạo

Đựng gạo mất mau, đựng rau mất thừa.

Còn chữ gì giống hình đất nước

(là những chữ gì)

12 Mình giống chữ i

I thì thêm chấm còn mình gạch ngang

(là những chữ gì)

13. Chữ gì anh em với nhau

Luôn đứng sòng đôi trong bảng

Anh chịu thiệt không râu

Nhường em cái râu bên đầu.

(là những chữ gì)

14. Chữ gì x bị chia đôi

Ra ngay chữ đó bạn hãy đoán mau

Ghép trả lại thì ra chữ gì?

(là những chữ gì)

15. Chữ út ít trong bảng

Nét xiên phải thì ngắn

Nét xiên trái dài hơn.

(là chữ gì)

16. Tôi là số mấy

Đầu tôi nét ngang
L- ng tôi nét xiên
Phần ngực phần bụng
Gạch ngang rõ ràng.

(Là số mấy?)

17. Số gì có một nét nằm ngang
Nét thẳng đặt đứng
Nét cong d- ới cùng.

(Là số mấy?)

18. Thân tôi cong tựa lá lúa
Bụng cuốn tròn vo
Giống thiết chữ o
Đố bạn nào biết

(Là số mấy?)

19. Đầu tròn trọc lóc
Thân thì xiên xiên
Tôi là số mấy
Bạn ơi đoán nhanh.

(Là số mấy?)

20. Số tôi phải khổ
Đứng tựa cột nhà
Đầu tôi mọc ra
Một tay bên trái.

(Là số mấy?)

21. Thân tôi là thế
Giống cổ ngỗng choai
D- ới chân ngang thẳng
Thật oai lạ th- ờng.

(Là số mấy?)

22. Đố bạn biết
Thân tôi thân tôi
Hai nửa hình tròn
L- ng quay phía phải
Hai đầu dính nhau.

(Là số mấy?)

23. Có hai chữ o
Nối liền một giải
Chữ trên chữ d- ới
Hai đầu dính nhau.

(Là số mấy?)

24. *Thân tôi phải chịu thiệt thòi
Đầu nắng, ngọn gió đứng hoài quanh năm
Chẳng ai muốn đ- ọc số này
Bởi chẳng mà đ- ọc sẽ là trắng tay.
(Là số mấy?)*

25. *Thân tôi những gậy là gậy.
Gậy xiên, gậy ngang, rồi lại gậy thẳng
Gậy thẳng chia đôi gậy ngang
Bạn thử đoán xem tôi mang số mấy.
(Là số mấy?)*

26. *Thân mình lại rất là vinh
Nhà nhà yêu thích cái tình của tôi
Bởi chẳng đạt đ- ọc nó rồi
Không còn điểm nào cao vượt hơn thế!
(Là số mấy?)*

b. Học sinh chơi:

Mỗi học sinh chuẩn bị 1 bảng con và 1 viên phấn. Khi nghe xong câu hỏi của cô, suy nghĩ 15 giây rồi ghi nhanh đáp án vào bảng, hết thời gian thì giơ bảng. Câu trả lời đúng với đáp án thì được ở lại chơi tiếp, nếu sai hoặc chưa ghi được câu trả lời thì bị loại khỏi cuộc chơi.

Đặc biệt trò chơi này lại có phao ứng cứu, nếu không trả lời được thì có các phao giải cứu. Chi tiết này học sinh càng hào hứng và hứng thú khi tham gia chơi.

Bước 3: Kết quả.

Sau cùng em Đỗ Thu Hà đã trả lời được câu hỏi cuối cùng và đã phát hiện ra điểm chung từ câu đố 1 đến câu đố 15 là toàn đố về các chữ cái. Đủ 29 chữ trong bảng chữ cái. Bạn đã rung được chuông vàng và giành được chiến thắng.

Khi học sinh Hà phát hiện đây là bảng chữ cái, tôi cho cả lớp hát bài 29 chữ cái để một lần nữa các em được hệ thống lại bảng chữ cái để ghi nhớ trình tự vận dụng vào lớp 2 học về xếp tên theo bảng chữ cái được dễ dàng hơn. Tôi còn cho học sinh hát bài này vào hàng ngày để học sinh thuộc

Đây là bài hát: 29 chữ cái

A Ă Â B C
D Đ E Ê G
H I K L
M N O Ô Ơ
P Q R S
T U Ư V X
Y....

29 chữ cái Tiếng Việt
em học thuộc, em nhớ lâu...
29 chữ cái Tiếng Việt,
em học thuộc, em nhớ hoaiiii

.....

Hơn thế tôi còn lồng bài đồng dao vào nữa để các em nhớ lâu nhớ chắc chắn thứ tự 29 chữ cái.

Đồng dao giúp bé học chữ cái

Chữ A đứng trước
B bước ngang qua
La là là la...
Bờ A ba bà
La là là la...
Cờ A ca cá
Chữ Ê nắn ná
Bị xếp thứ tư
Ê đứng chân chừ
Bạn chờ tôi nhá
La là là la ...
Chuyển qua chữ Gờ
Đứng chờ chữ Hát
I con nhút nhát
Cùng hát la la...
Chữ I chữ Ka
Ca I ki cốc
La là là la ...
Xếp thứ 13
Là anh Lò lớn
Đứng thứ 14
Đến Mờ ba chân
Chẳng phải phân vân
Tiếp sau Nờ thấp
La là là la...
Bộ ba đứng đó
O Ô Ơ nhờ
Cùng có bụng tròn
Cong cong hình bóng
La là là la ...
Nhìn ra chữ Pê
Chân dài lê thê

Chữ Pê nói tiếp
Chữ Quy quỳ gối
Chữ Rờ uốn cong
Dáng chạy vòng vòng
Là chữ Sờ nặng
La lả là la...
Chữ Tê, U, Vê
Tu U tu hú
Chào chú chào anh
Chân chạy nhanh nhanh
Chữ Xờ xa tí
Y dài út ít
Hạt mít cuối cùng
La lả là la...

Tôi hỏi tiếp: Em có nhận xét gì với các câu đố còn lại. Bạn Tú Phương trả lời: Đó là các câu đố về các chữ số từ 0 đến 10 ạ. Tôi cho cả lớp hát luôn bài : **“Làm quen với chữ số”** để các em một lần nữa được củng cố lại các chữ số từ 0 đến 10.

Làm quen chữ số

Mặt trời chỉ có 1
Mọc lên để làm ngày
Người có 2 bàn tay
Sinh ra mà làm việc
1 sau và 2 trước
Kìa, 3 bánh xích lô
Giấc ngủ cùng giấc mơ
4 chân giường nâng đỡ.
Lá cò tươi màu đỏ
Nở 5 cánh sao vàng
Con xúc xắc lăn tăn
Vuông vuông đều 6 mặt.
Thứ hai đến chủ nhật
Tuần lễ có 7 ngày
Bác cua càng đến hay
8 chân bò ngang thế?
Các bạn ơi nhớ nhé
Sau 8 đến 9, 10
Lại đây học cho vui

*Với trò chơi này học sinh lớp tôi tham gia rất hào hứng giờ học nào cũng muốn chơi nhất là những giờ hướng dẫn học của các môn học. Qua chơi thi đua tự các em thấy được phần kiến thức nào mình nắm chưa chắc tuy chỉ là kiến thức nhỏ, qua đó các em sẽ tự bổ sung cho mình luôn. Các em còn được tư duy đến các biểu tượng nói trong bài hát để các em hình dung ra và nhớ lâu, từ đó tư duy tưởng tượng của các em được phát triển.

**** Tiểu Kết 3:**

- Đối với biện pháp này tôi thấy thông qua trò chơi giúp học sinh nhớ kiến thức có hệ thống. Các em tham gia rất nhiệt tình mang lại hiệu quả cao. học sinh lớp tôi tham gia rất hào hứng giờ hướng dẫn học nào cũng muốn chơi. Qua chơi thi đua tự các em thấy được phần kiến thức nào mình nắm chưa chắc tuy chỉ là kiến thức nhỏ, qua đó các em sẽ tự bổ sung cho mình luôn.

- Hình thức tổ chức đơn giản, không mất nhiều thời gian, dễ thực hiện, số lượng tham gia chơi được đông đảo (Cả lớp chơi). Đặc biệt có thể vận dụng được vào tất cả các môn học (GV nêu câu hỏi khác). Qua đó vốn kiến thức của các em ngày càng được mở rộng. Hơn thế khả năng tư duy, vốn ngôn ngữ của các em ngày một phát triển toàn diện hơn, tác phong nhanh nhẹn hơn. Các em sẽ mạnh dạn hơn nhất là những em hay nhút nhát. Không những giúp các em học tốt hướng dẫn học mà còn giúp các em học học tốt các môn khác.

C. KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM- SO SÁNH ĐỐI CHỨNG

Trò chơi học tập là một loại hình hoạt động vui chơi có nhiều tác dụng trong các giờ học của học sinh Tiểu học. Trò chơi học tập tạo ra không khí vui tươi, hồn nhiên, sinh động trong giờ học. Trò chơi học tập còn kích thích được trí tưởng tượng, tò mò ham hiểu biết ở HS. Từ những bài học có sử dụng trò chơi, các tiết học đã trở nên sinh động, học sinh đã tích cực hoạt động nhiều hơn, tiếp thu bài một cách vững chắc hơn. Thông qua các bài học có sử dụng trò chơi các em rèn luyện được khả năng nhanh nhẹn, khéo léo và tạo cho các em mạnh dạn, tự tin trước tập thể. Thông qua trò chơi học tập, không chỉ làm cho các em hứng thú hơn trong học tập mà còn giúp các em tự tin hơn, có cơ hội khẳng định mình và tự đánh giá nhau trong học tập.

Kết quả đánh giá bằng điểm số sau 2 lần kiểm tra định kì

Điểm Bài	10		9		8		7		6		5		Dưới 5	
	S	%	SL	%	S	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
KT (Lớp 1A4)														
45 bài														

Kì 1	2	4,3	8	17,9	7	15,5	8	17,9	10	22,2			10	22,2
Kì 2	10	22,2	12	30,6	10	22,2	6	9,5	7	15,5			0	

Nhìn vào bảng tổng kết tôi thấy phần khởi bởi kết quả học tập của các em có tiến bộ nhiều. Đầu năm còn có 10 em bài kiểm tra dưới điểm trung bình nhưng đến cuối năm không còn em nào bị điểm yếu nữa và điểm khá giỏi tăng đáng kể.

Nhờ tổ chức tốt các hình thức dạy học tôi thấy học sinh lớp tôi tham gia tất cả các phong trào thi đua của nhà trường và một em đạt giải Khuyến khích cấp huyện về Viết chữ đẹp đó là em Đỗ Thị Thu Hà. Tuy chỉ mới có 1 em đạt giải huyện nhưng phần nào đã động viên cô trò sau một năm học tập rèn luyện và phấn đấu.

D. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Qua việc áp dụng thành công sáng kiến kinh nghiệm:

“Các biện pháp nâng cao chất lượng học buổi 2 cho học sinh lớp Một”

bản thân tôi đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm sau:

1. Muốn lồng ghép tổ chức trò chơi vào các tiết học nhằm làm cho bài học sinh động, học sinh tiếp thu bài một cách nhẹ nhàng mà đạt hiệu quả cao, trước hết người giáo viên phải có tâm huyết với nghề, phải hết lòng tin yêu học sinh.

2. Phải xác định tổ chức trò chơi học tập cho học sinh lớp 1 là vô cùng cần thiết. Song giáo viên cũng không nên quá lạm dụng những trò chơi. Ở mỗi giờ học ta chỉ nên tổ chức cho các em chơi từ 1 - 2 trò chơi trong khoảng 5 - 7 phút. Do vậy, người giáo viên cần có kỹ năng tổ chức, hướng dẫn các em thực hiện trò chơi thật hợp lý và đồng bộ, phát huy tối đa vai trò học tập của học sinh.

3. Khi tổ chức trò chơi học tập nói chung và trò chơi trí tuệ lớp 1 nói riêng, giáo viên cần phải dựa vào nội dung bài học, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, dựa vào thời gian trong từng tiết học mà lựa chọn hoặc thiết kế các trò chơi cho phù hợp. Giáo viên cần chuẩn bị kế hoạch tổ chức trò chơi một cách chu đáo để đạt hiệu quả cao.

4. Bên cạnh sự nỗ lực của giáo viên, phải có sự chỉ đạo sâu sát của Ban giám hiệu nhà trường tranh thủ sự hỗ trợ cần thiết của các lực lượng giáo dục

trong và ngoài nhà trường nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác giảng dạy của mình.

D. KẾT LUẬN

Trò chơi học tập góp phần đổi mới phương pháp dạy ở Tiểu học nói chung và phương pháp dạy học lớp 1 nói riêng đều theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, tăng cường hoạt động cá thể phối hợp với học tập, giao lưu. Hình thành và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực hiện.

Gây hứng thú cho học sinh lớp 1 khi các em đọc chưa thông, viết chưa thạo, phát âm chưa tròn vành, rõ tiếng thì việc đưa trò chơi học tập vào nhằm mục đích để các em học mà chơi, chơi mà học. Trò chơi học tập không chỉ giúp các em lĩnh hội tri thức một cách dễ dàng mà còn giúp các em củng cố và khắc sâu kiến thức đó.

Trò chơi học tập là một loại hình hoạt động vui chơi có nhiều tác dụng trong các giờ học của học sinh lớp 1. Trò chơi học tập tạo ra không khí vui tươi, hồn nhiên, sinh động trong giờ học. Nó còn kích thích được trí tưởng tượng, tò mò, ham hiểu biết ở trẻ.

Trò chơi học tập làm thay đổi hình thức hoạt động học tập của học sinh, giúp các em tiếp thu kiến thức một cách tự giác, tích cực. Giúp học sinh rèn luyện, củng cố kiến thức, đồng thời phát triển vốn kinh nghiệm được tích lũy qua hoạt động vui chơi.

Trên đây là một số kinh nghiệm của bản thân đã áp dụng thành công trong thời gian một năm học, xin được chia sẻ với các bạn đồng nghiệp. Rất mong rằng sáng kiến kinh nghiệm này sẽ được áp dụng và phổ biến rộng rãi để chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. SGK + SGV Bộ GD & ĐT – Sách giáo khoa Tiếng Việt 1 (tập 1, 2) – NXB Giáo dục – Hà Nội, 2005.
2. Vở bài tập Toán và Tiếng Việt buổi 2
3. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học I – NXB ĐHSP – Hà Nội, 2009.
4. Giáo dục tiểu học – NXB Giáo dục – Hà Nội, 1997.
5. Tâm lí học tiểu học – NXB ĐHSP – Hà Nội, 2008.

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
<u>A. PHẦN MỞ ĐẦU</u>	
Đặt vấn đề	1
Những cơ sở để chọn đề tài	1
Cơ sở lí luận, Cơ sở thực tiễn	2
Đối tượng ,mục đích, phạm vi và thời gian nghiên cứu.	2
Đổi mới của đề tài	3
<u>B. NỘI DUNG CỦA ĐỀ TÀI</u>	
Thực trạng	4-5
Khảo sát	5
Kế hoạch thực hiện	6
Biện pháp thực hiện	
Biện pháp 1:	7-9
Biện pháp 2:	10-14
Biện pháp 3:	15-21
<u>C. KẾT QUẢ</u>	22
<u>D. BÀI HỌC KINH NGHIỆM</u>	23
<u>Đ. KẾT LUẬN</u>	24

